TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ G
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **87**/2020/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cù Thị Như Hoa
2. Bà Lê Lưu Hồng Hiếu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh năm 1981 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã N, huyện T, Nam Định; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị A, sinh năm 1981 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Y, sinh năm 1998; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ X, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vũ V, sinh năm 1999; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ X, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nghỉ chơi Game tại một quán Internet *(không rõ tên)*, khoảng 03 giờ 00 phút ngày 13/9/2020, Nguyễn Duy K đến ngủ tại quán cà phê võng G do anh Y làm chủ thuộc tổ X, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, K thức dậy và nhìn thấy anh Y đang nằm ngủ trên võng bên cạnh, trên bụng có chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 màu vàng. Lúc này thấy điện thoại của anh Y có cuộc gọi đến nhưng không đổ chuông, chỉ báo rung và anh Y không phản ứng gì. Nghĩ rằng anh Y đang ngủ say, xung quanh vắng người nên K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Kiên tiến sát đến vị trí anh Y, lấy trộm chiếc điện thoại và đi ra khỏi quán. Do điện thoại bị khóa màn hình nên K đã đến tiệm điện thoại C của anh Vũ V thuộc tổ X, phường N để thuê mở khóa và hẹn quay lại lấy sau.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Y đi tìm kiếm tại các tiệm sửa chữa điện thoại. Khi đến tiệm C thấy anh V đang mở khóa chiếc điện thoại của mình nên anh Y đã trình báo cơ quan Công an để giải quyết. Sau đó K bị bắt giữ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu vàng, số IMEI 1 355731109186460719, số IMEI 2: 355732109186460717.

- 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Duy K đến mở khóa điện thoại, được trích xuất từ camera của tiệm điện thoại C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 94/KL-HĐĐG ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố G kết luận chiếc điện thoại di động trị giá 3.815.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố G, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G ra Quyết định xử lý vật chứng số 1117/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 22/9/2020 trả lại chiếc điện thoại di động cho anh Y là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Y không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, tuy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/9/2020 tại tổ X, phường N, thành phố G, lợi dụng sự sơ hở của anh Y, bị cáo Nguyễn Duy K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8. Theo kết luận của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động có trị giá 3.815.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Duy K đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[4] Về nhân thân: Ngày 01/10/2019 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Đắk L, xã K, huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông. Ngày 04/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk G ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy K. Ngày 06/11/2020 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 22/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 1117/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 cho anh Y là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố G truy tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật; quan điểm đề nghị về hình phạt, về xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G ra Quyết định xử lý vật chứng số 1117/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 22/9/2020 trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 cho anh Y.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo

quy định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND thành phố G;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an thành phố G;
- Phòng HSNV Công an thành phố G;
- Chi cục THADS thành phố G;
- TAND huyện Đắk G;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA; Hồ sơ THA HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thắm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm